

Số: /SXD-QLXD Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng**  
**công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022**

Kính gửi:

- Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê và báo cáo định kỳ theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số ...../HĐXD-VP ngày .... tháng 12 năm 2022 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc Báo cáo tình hình hoạt động xây dựng năm 2022.

Sau khi xin ý kiến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, Sở Xây dựng Hà Nam báo cáo về tình hình hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2022 với những nội dung sau:

**I. Tình hình hoạt động xây dựng**

1. Về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn

Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 (có phụ lục đính gửi kèm theo).

2. Về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

a) Về chứng chỉ hành nghề của cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

Tổng số chứng chỉ đã cấp năm 2022: **53 chứng chỉ**.

Trong đó:

Hạng II: 11 chứng chỉ

Hạng III: 42 chứng chỉ

b) Về chứng chỉ năng lực của tổ chức tham gia hoạt động xây dựng

Tổng số chứng chỉ đã cấp năm 2022: **20 tổ chức**.

Trong đó:

- Hạng II: 07 tổ chức
- Hạng III: 13 tổ chức

c) Nhận xét, đánh giá tình hình triển khai công tác cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định

Công tác cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022 được triển khai thực hiện kịp thời và đúng quy định theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*Chương VI - Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng*).

3. Về cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài

Tổng số: **01 giấy phép**.

Trong đó:

- Giấy phép thầu thi công: 01 giấy phép
- Giấy phép thầu tư vấn: 0 giấy phép

4. Tổng hợp số liệu về công tác thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình đã thực hiện:

Số liệu chi tiết theo Phụ lục số 03, 04 và 05 (*có phụ lục đính gửi kèm theo*).

## **II. Tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng**

1. Công tác hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng

- Trong năm 2022 Sở Xây dựng xây dựng dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 về phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam để thay thế các Quyết định: số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về ban hành Quy định phối hợp Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 và Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về ban hành Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu và phối hợp quản lý nhà nước trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố cập nhật liên tục, kịp thời và thường xuyên hướng dẫn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc từng lĩnh vực đến các phòng ban, các đơn vị hoạt động xây dựng trên địa bàn để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Kịp thời trả lời, giải đáp thắc mắc trong thực thi pháp luật liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Kết quả kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình

- Kiểm tra công tác công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tổng số **375 công trình**. Trong đó theo thẩm quyền thuộc Sở Xây dựng 47 công trình; các Sở chuyên ngành khác 41 công trình; Ban Quản lý các Khu công nghiệp 45 công trình; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố 242 công trình.

- Đánh giá chung công tác quản lý chất lượng công trình:

+ Qua kiểm tra các công trình đều cơ bản thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, các chủ đầu tư đều có hệ thống quản lý chất lượng, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong thi công xây dựng; các trang thiết bị điện được thí nghiệm, kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định.

+ Tuy nhiên vẫn còn có tình trạng một số Chủ đầu tư ở các xã, phường còn chưa nhận thức rõ vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, thiếu kiến thức pháp luật xây dựng, giao hết cho các đơn vị tư vấn mà không có biện pháp, quy trình quản lý nên dẫn đến khâu quản lý còn buông lỏng, không chặt chẽ như: công tác quản lý chi phí, quản lý hợp đồng, quản lý chất lượng, phân cấp vật liệu đầu vào.

+ Trong quá trình kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh được nhiều sai sót, yếu kém, đưa ra biện pháp ngăn ngừa, đề xuất, kiến nghị đối với các cấp góp phần phòng chống tiêu cực trong quá trình thi công xây dựng, xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.

3. Kết quả giám định chất lượng, giải quyết sự cố công trình xây dựng

Trong năm 2022, đến thời điểm báo cáo trong quá thi công trên địa bàn tỉnh chưa có công trình nào phải thực hiện giám định chất lượng hay phải giải quyết sự cố về chất lượng công trình.

### **III. Tình hình quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng**

1. Quản lý đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng: Trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

2. Đánh giá về tình hình tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý:

Công tác kiểm tra an toàn lao động và môi trường xây dựng được gắn trong hoạt động kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây

dụng, nội dung kiểm tra đều đánh giá sự tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với công trình. Không có công trình nào vi phạm các quy định về công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công dẫn đến phải xử lý vi phạm, hay để xảy ra sự cố mất an toàn.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022. Sở Xây dựng Hà Nam trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, QLXD;
- CV (M)-2022/1655

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Huy**

**Phụ lục số 01***(Biểu số 01/BCĐP - Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng)***TỔNG SỐ CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN  
(năm 2022)**

	Mã số	Tổng mức đầu tư (hoặc dự án) (ĐVT: Triệu đồng)		Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn (ĐVT: Công trình)	
		Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
A	B	1	2	3	4
<b>Tổng số</b>	01				
<b>I. Phân theo quy mô dự án</b>		<b>3.610.019</b>	<b>4.478.702</b>	<b>418</b>	<b>266</b>
- Công trình thuộc dự án quan trọng quốc gia	02				
- Công trình thuộc dự án nhóm A	03				
- Công trình thuộc dự án nhóm B	04	0	1.947.836	30	14
- Công trình thuộc dự án nhóm C	05	3.610.019	2.530.866	388	252
<b>II. Phân loại công trình theo công năng</b>		<b>3.610.019</b>	<b>4.478.702</b>	<b>418</b>	<b>266</b>
- Công trình dân dụng	06	1.267.937	843.051	158	89
- Công trình công nghiệp	07	0	0	03	06
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	08	135.099	311.080	24	40
- Công trình giao thông	09	1.922.247	2.159.090	193	117
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	10	284.736	1.165.481	40	14

## Phụ lục số 02

(Biểu số 02/BCĐP - Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng)

### TỔNG SỐ GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐƯỢC CẤP VÀ SỐ CÔNG TRÌNH VI PHẠM QUY ĐỊNH TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN (năm 2022)

	Đơn vị tính	Mã số	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
A	B	C	1	2
<b>I. Tổng số giấy phép xây dựng được cấp</b>	<b>GPXD</b>	<b>1</b>	<b>1.069</b>	<b>1.088</b>
<b>Chia ra:</b>				
1. Cấp cho nhà ở riêng lẻ	GPXD	2	981	985
2. Cấp cho các công trình/dự án	GPXD	3	88	103
<b>II. Tổng số các công trình được kiểm tra, thanh tra về trật tự xây dựng</b>		<b>4</b>		<b>485</b>
<b>Trong đó:</b>				
1. Số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng	Công trình	5	53	68
1.1. Không phép	Công trình	6	25	41
1.2. Sai phép	Công trình	7	09	17
1.3. Vi phạm khác	Công trình	8	19	10
2. Kết quả xử phạt				
2.1. Số lượng quyết định xử phạt	Quyết định	9	15	10
2.2. Số lượng quyết định xử phạt đã được chấp hành	Quyết định	10	15	10
2.3. Số lượng QĐ xử phạt bị cưỡng chế thi hành	Quyết định	11	0	0